

Bản án số: 114/2022/HSST
Ngày 23/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Minh
Bà Vũ Thị Lan Hương
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2022/HSST ngày 16/8/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐ XX- HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn C - Giới tính: Nam, Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 30/3/1994 tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977, cùng trú tại Thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2022. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai- Có mặt.

2. Bị hại:

+ Anh Phùng Đức H, sinh ngày 14/12/1987;

Địa chỉ: Tổ 14, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai- vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Chu Thị D, sinh ngày 27/3/1989;

Địa chỉ: Tổ 5, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai- vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi liên quan:

+ Anh Đào Văn Đ;

Địa chỉ: Tổ 29, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Bùi Thị G;

Địa chỉ: Tổ 10, phường Xuân T, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị N;

Địa chỉ: Thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm và nợ nhiều tiền vì chơi sàn tiền ảo trên mạng, bị cáo Nguyễn Văn C đã nảy sinh ý định lên mạng xã hội FaceBook để lừa đảo lấy tiền trả nợ. Với thủ đoạn thỏa thuận qua điện thoại để mua hàng của một người, sau đó dùng số hàng đã đặt được để tạo lòng tin, rồi bán cho một người khác. Sau khi yêu cầu người bán chuyển hàng đến địa chỉ của người mua, bị cáo yêu cầu người mua chuyển tiền qua số tài khoản ngân hàng cho bị cáo sau đó chiếm đoạt số tiền của người mua và không thanh toán cho người bán. Bằng thủ đoạn trên trong tháng 8/2021 bị cáo đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 01/8/2021, bị cáo ở nhà tại thôn Nùm, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang sử dụng chiếc điện thoại Iphone 5S, lên mạng xã hội FaceBook, tìm kiếm người có tài sản bán, thì thấy tài khoản FaceBook của anh Đào Văn Đ có đăng bán xe đạp. Bị cáo nhắn tin qua ứng dụng messenger trao đổi với anh Đ và thống nhất mua 15(Mười lăm) chiếc xe đạp nhãn hiệu Galaxy ML235 với giá 3.850.000đ (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) một chiếc, sau khi nhận đủ và kiểm tra hàng sẽ thanh toán tiền. Bị cáo cho anh Đ số điện thoại 0766428239 để liên hệ và vận chuyển hàng. Sau khi đặt được hàng, bị cáo tiếp tục lên mạng xã hội FaceBook để tìm người mua hàng, bị cáo tìm được số điện thoại của anh Phùng Đức H chuyên kinh doanh xe đạp, bị cáo gọi điện và nói với anh H là có lô hàng xe đạp nhãn hiệu Galaxy ML235, khách đặt nhưng không lấy, nên hỏi anh H có mua thì bán giá rẻ cho. Khi nghe bị cáo giới thiệu anh H đồng ý mua với giá 3.000.000đ(Ba triệu đồng) một chiếc. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo gọi điện bảo anh Đ chuyển 15(Mười lăm) chiếc xe đạp đã đặt trước đó đến nhà anh H, tại số nhà 563 đường Hoàng Liên, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai. Anh Đ đã cho người chở làm hai lần đến giao cho anh H, một lần 08(Tám) chiếc, một lần 07(Bảy) chiếc. Sau mỗi lần nhận hàng, anh H đều gọi điện bảo bị cáo nhắn số tài khoản để anh H thanh toán. Bị cáo đã mượn tài khoản ngân hàng của em trai ruột là Nguyễn Văn P, để anh Huyền chuyển tiền vào đó. Sau khi nhận được hàng anh H đã chuyển tiền thanh toán cho bị cáo hai lần, lần thứ nhất là

24.000.000đ(Hai mươi bốn triệu đồng), lần thứ hai là 21.000.000đ(Hai mươi một triệu đồng). Sau khi nhận được tiền, anh P đã chuyển khoản lại cho bị cáo tổng số tiền 45.000.000đ(Bốn mươi lăm triệu đồng), nhận tiền xong bị cáo đã cắt liên lạc với anh H và anh Đ. Giao hàng xong nhưng không thấy bị cáo thanh toán tiền hàng, nên anh Đ đã đến nhà anh H yêu cầu thanh toán, lúc này anh H mới biết bản thân đã bị, bị cáo lừa nên đã đến cơ quan Công an trình báo.

Vụ thứ hai: Ngày 26/8/2021, bị cáo ở nhà tại xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, lên mạng xã hội FaceBook tìm kiếm, thì thấy chị Bùi Thị G có đăng bán bím, tã trẻ em nhãn hiệu Yubest. Bị cáo dùng số điện thoại 0977361835 liên lại với chị G để đặt 40(Bốn mươi) bịch bím các cỡ khác nhau với giá 8.880.000đ (Tám triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Sau khi đặt được hàng, bị cáo tiếp tục lên mạng xã hội FaceBook tìm người mua thì thấy chị Chu Thị D có nhu cầu mua mặt hàng này. Bị cáo đã lấy số điện thoại 0977361835 để gọi cho chị D, quá trình trao đổi bị cáo nói là nhận đặt hàng cho khách ở thành phố Hồ Chí Minh 40 (Bốn mươi) bịch bím trẻ em nhãn hiệu Yubest nhưng do dịch, giãn cách nên không chuyển vào được, nhờ chị D mua số bím trên với giá rẻ. Qua thỏa thuận chị D đồng ý mua với giá 8.350.000đ (Tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo hẹn khoảng 18 giờ - 19 giờ ngày 27/8/2021 sẽ giao hàng. Sau đó bị cáo gọi điện cho chị G yêu cầu chuyển hàng đến địa chỉ của chị D ở tổ 5, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai. Đến khoảng 19 giờ ngày 27/8/2021 chị G mang 40(Bốn mươi) bịch bím đến giao cho chị D. Sau khi kiểm hàng chị D đã chuyển số tiền 8.350.000đ (Tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng MBbank số 1906969666666 mang tên bị cáo. Giao hàng xong chị G yêu cầu chị D thanh toán, lúc này chị D mới biết chị G là chủ hàng, biết mình bị, bị cáo lừa nên chị D đã đến Cơ quan Công an trình báo.

Cáo trạng số 95/KSĐT ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Phùng Đức H đã nhận đủ số tiền 45.000.000đ(Bốn mươi lăm triệu đồng); bị hại chị Chu Thị D đã nhận đủ số tiền 8.350.000đ (Tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi anh Phùng Đức H và chị Chu Thị D đã nhận đủ số tiền không có yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

Người có quyền lợi liên quan: Anh Đào Văn Đ và chị Bùi Thị G sau khi được nhận lại tài sản là xe đạp và bím không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

Bà Nguyễn Thị Nh là mẹ đẻ của bị cáo đã bỏ ra số tiền 53.350.000đ(Năm mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) để bồi thường thiệt hại cho các bị hại, bà N không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai

của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan. Bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại anh Phùng Đức H, chị Chu Thị D với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 53.350.000đ (Năm mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với bị cáo.

Ngoài ra, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận: Trong thời gian tháng 8/2021 bị cáo do không có việc làm và nợ nhiều tiền vì chơi sàn tiền ảo trên mạng, nên bị cáo đã nảy sinh ý định lên mạng xã hội FaceBook để lừa đảo lấy tiền trả nợ, bị cáo đã hai lần sử dụng mạng xã hội Facebook để đặt mua hàng, sau đó dùng số hàng đã đặt mua lừa bán cho những người khác để chiếm đoạt số tiền của người mua. Với thủ đoạn gian dối trên, trong thời gian từ ngày 01/8/2021 đến ngày 26/8/2021 bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại, cụ thể: Ngày 01/8/2021 bị cáo đã đặt mua xe đạp sau đó lừa bán cho bị hại anh Phùng Đức H để chiếm đoạt số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng). Ngày 26/8/2021 bị cáo tiếp tục đặt mua hàng bím lừa bán cho bị hại chị Chu Thị D để chiếm đoạt số tiền 8.350.000đ (Tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại anh Phùng Đức H, chị Chu Thị D với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 53.350.000đ (Năm mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng do không có việc làm, lười lao động và nợ nhiều tiền vì chơi sàn tiền ảo trên mạng, nên bị cáo đã lên mạng xã hội

FaceBook để lừa đảo lấy tiền trả nợ. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất ổn định tình hình an ninh trật tự, gây dư luận xấu trên địa bàn thành phố Lào Cai. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cách đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Lào Cai, trị giá tài sản bị cáo mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 triệu đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ cho các bị hại; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông Nội được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về phân trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Phùng Đức H đã được bồi thường số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng); bị hại chị Chu Thị D đã được bồi thường số tiền 8.350.000đ (Tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi nhận đủ số tiền bồi thường từ gia đình bị cáo, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phân trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi liên quan anh Đào Văn Đ và chị Bùi Thị G sau khi được nhận lại tài sản là xe đạp và bím không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ của bị cáo đã bỏ ra số tiền 53.350.000đ (Năm mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) để bồi thường thiệt hại cho các bị hại, bà N không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn P là người đã cho bị cáo mượn tài khoản ngân hàng, để bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh bị hại Phùng Đức H. Quá trình điều tra xác định anh P không biết mục đích của bị cáo mượn tài khoản ngân hàng để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Do bị cáo bị kết án, nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về mức phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02(hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/5/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSNDTỉnh;
- VKSTPLC;
- CATPLC;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở tư pháp;
- Người liên quan;
- THA dân sự TP;
- Lưu HSVA.
- Lưu THS - THA.

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSTPLC;
- CATPLC;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở tư pháp;
- Người liên quan;
- THA dân sự TP;
- Lưu HSVA.
- Lưu THS - THA.

Nguyễn Thị Thúy Hằng

